TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày : 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận;
2. Ông Phạm Đình Duy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Như Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- **Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa**: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HS ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ K**, sinh năm 1966 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Bình T, sinh năm 1927 và bà Thân Thị N, sinh năm 1932; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1967; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không. Ngày 12/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày 01/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho bão lĩnh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ C**, sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Bình T, sinh năm 1927 và bà Thân Thị N, sinh năm 1932; vợ: Đỗ Thị B (sinh năm: 1968, chết); con: có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Ngày 12/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Hữu V**, sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị N, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1988; con: có 01 người, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 12/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đến ngày 21/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Văn K1**, sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Kh (chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1980; con: có 01 người, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 12/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Huỳnh Văn C1**, sinh năm: 1985 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Ch, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1991; con: có 02 người, lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 12/9/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đinh Thị H, s**inh năm: 1967 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1947; Chồng: Đỗ K, sinh năm 1966 là bị cáo trong vụ án; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 31/10/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng**:
- NLC1, sinh năm 1994 (có mặt);
- NLC2, sinh năm 1980 (có mặt);
- NLC3, sinh năm 1992 (có mặt);
- NLC4, sinh năm 1993 (có mặt);

Đồng trú: Thôn T1, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an xã B phát hiện và bắt quả tang tại nhà ở của Đỗ K, K và các đối tượng gồm: Trần Văn K1, Phạm Hữu V, Đỗ C và Huỳnh Văn C1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh xập xám" ăn thua bằng tiền Việt Nam. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng để đánh bạc, 01 cái mền màu hồng-vàng và số tiền 7.600.000 đồng tại chiếu bạc. Ngoài ra còn thu giữ được trên người của Đỗ C số tiền 200.000 đồng, Phạm Hữu V số tiền 13.160.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào khoảng cuối tháng 8/2017, Đỗ K và vợ là Đinh Thị H thống nhất với nhau cho các con bạc đến nhà mình chơi đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu và đã thu được 8 lần với tổng số tiền là 800.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/9/2017, Đỗ K đang ở nhà thì có Phạm Hữu V, Trần Văn K1 và Huỳnh Văn C1 đến chơi nên K rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức "Binh xập xám" ăn thua bằng tiền Việt Nam, tất cả đồng ý. K nói bà H đi mua bài tây 52 lá về để phục vụ cho việc đánh bạc. Bà H đi mua 05 bộ bài tây 52 lá về đưa cho K rồi ra đồng làm ruộng. K lấy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái mền màu hồng – vàng có sẵn trong nhà để phục vụ cho việc đánh bạc. Mọi người quy ước cách đánh thắng, thua 01 chi "Binh xập xám" là 20.000 đồng, mỗi người bỏ ra số tiền 800.000 đồng làm tin khi tham gia đánh bạc (gọi là 01 "Chớn"), nếu một trong bốn người chơi thua hết số tiền trên thì thay "Chớn" mới. Khánh quy định mỗi "Chớn" sẽ thu 10.000 đồng tiền xâu từ các con bạc và đã thu được 30.000 đồng.

Phương thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh xập xám" như sau: bốn người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi người được chia 13 lá bài, khi đánh mỗi người xếp bài của mình thành 03 bộ (thường gọi là 03 chi) tính từ dưới lên gồm: Chi thứ nhất, chi thứ hai mỗi chi có 05 lá bài, chi thứ ba có 03 lá bài. Khi xếp bài, bắt buộc theo thứ tự chi thứ nhất lớn hơn chi thứ hai, chi thứ hai lớn hơn chi thứ ba. Nếu không tuân theo thứ tự này sẽ bị coi là thủng (còn gọi là lủng) nghĩa là thua trắng. Trong bài binh xập xám có tổng cộng 10 khung được xếp từ cao xuống thấp, người chơi căn cứ vào 10 khung này để sếp bài và phân định thắng thua mỗi ván.

Khi chơi các bị cáo quy ước mỗi ván có 01 người chơi cầm cái, theo thỏa thuận 04 người chơi thay phiên nhau cầm cái, mỗi người cầm cái 02 ván liên tục. Ba người chơi còn lại so sánh thắng thua với chủ cái và so từng chi để tính thắng thua. Trường hợp đặc biệt: Nếu có 01 người chơi thua 03 chi thì số tiền phải chung là gấp 06 lần giá trị của 01 chi (trường hợp này gọi là "sập hầm"). Hoặc cả 03 người chơi, mỗi người đều thua cả 03 chi so với chủ cái thì số tiền phải chung của mỗi người là gấp 09 lần giá trị của 01 chi (trường hợp này gọi là "sập hầm làng"). Nếu thắng "Mậu binh" (tức thắng luôn mà không cần phải so chi với người khác) thì số tiền phải chung của người thua là gấp 06 lần giá trị của 01 chi.

K, V, K1 và C1 chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Đỗ C đến. Lúc này, sòng bạc vừa hết chớn thứ nhất, Đỗ C nói K nhường chỗ cho mình chơi đánh bạc với những người còn lại và quy ước lại chớn mới như sau: thắng thua 01 chi là 30.000 đồng, mỗi người bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. K tiếp tục thu tiền xâu chớn này mỗi người 10.000 đồng và đã thu được 30.000 đồng, riêng C nợ 10.000 đồng. Sau đó, có NLC1, NLC2 và NLC3 ở cùng địa phương đến xem đánh bạc. Trong quá trình ngồi xem đánh bạc, khi hết chớn thứ hai thì NLC1 tham gia hùn vốn với Đỗ C, số tiền là 600.000 đồng để đánh chớn thứ ba và bị thua hết tiền nên nghỉ, không tham gia đánh bạc nữa; còn C, K1, V và C1 tiếp tục đánh chớn mới.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà H đi làm về thấy C, V, K1 và C1 đang đánh bạc, giống như những lần trước bà H đồng ý cho mọi người chơi đánh bạc để thu tiền xâu nên không nói gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, các con bạc bỏ ra tiền xâu là 100.000 đồng, Đỗ C đưa cho cháu Đỗ Gia T (là cháu nội bà H) cầm đưa cho bà H, bà H biết đây là tiền xâu mà các con bạc đưa nên lấy cất vào trong túi rồi đi ngủ. Sau đó, Trần Thanh N ở thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đến ngồi xem đánh bạc và khi kết thúc chớn thứ tư thì N vào thay Trần Văn K1 đánh chớn mới với C, V và C1, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì N nghỉ ra về. K1 vào thay N đánh bạc tiếp đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tây Sơn phối hợp cùng Công an xã Bình Thuận phát hiện bắt quả tang (Bút lục: 1, 2, 74 - 87, 93 - 104, 116 - 128, 131 - 147, 151 - 163, 169 - 185, 190 - 213).

Ngoài những vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ được khi bắt quả tang, trong quá trình điều tra còn thu giữ: Số tiền 60.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Đỗ K đã thu của các con bạc vào ngày 12/9/2017; Số tiền 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Đinh Thị H đã thu được từ các con bạc trong lần đánh bạc ngày 12/9/2017 và các lần trước (Bút lục: 105, 186, 187).

Qua quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn đã làm rõ số tiền 13.160.000 đồng thu trên người của Phạm Hữu V không dùng vào việc đánh bạc nên ngày 07/11/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu (Bút lục: 148).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 47/QĐ-KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Đỗ K cùng đồng phạm về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1, Đinh Thị H đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

*** Về hình phạt:** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1, Đinh Thị H phạm tội "Đánh bạc";

- Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009):

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ K** mức án từ 06 đến 09 tháng tù, phạt tiền với mức từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu V** mức án từ 04 đến 06 tháng tù, phạt tiền với mức từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

+ Xử phạt các bị cáo Đỗ C, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1 mức án bằng thời hạn tạm giam (04 tháng 03 ngày tù); trả tự do tại phiên tòa cho các bị cáo; phạt tiền mỗi bị cáo với mức từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

- Áp dụng thêm Điều 60 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo **Đinh Thị H** mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; phạt tiền với mức từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 07 (bảy) bộ bài Tây 52 lá (02 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 (một) cái mền màu hồng - vàng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.760.000đ (trong đó 7.600.000đ thu tại chiếu bạc, 960.000đ tiền thu lợi bất chính, 200.000đ tiền đánh bạc thu giữ trên người bị cáo Đỗ C). (Theo biên bản giao nhận số 08/BBGN-KBTS ngày 04/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo hồ sơ và biên bản phạm tội quả tang ngày 12/9/2017 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/9/2017,

vợ chồng Đỗ K và Đinh Thị H đã dùng địa điểm là nhà ở của mình (tại thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định) và chuẩn bị 07 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền rồi lôi kéo các con bạc gồm: Trần Văn K1, Phạm Hữu V, Đỗ C đều ở cùng địa phương và Huỳnh Văn C1 ở thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài "Binh xập xám" ăn thua bằng tiền Việt Nam, với tổng số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng. Đỗ K và Đinh Thị H đã thu lợi bất chính số tiền là 960.000 đồng (trong đó thu lợi vào ngày 12/9/2017 là 160.000đ, còn thu lợi của những lần đánh bài trước là 800.000đ). Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm."*

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 - quy định về tội đánh bạc tại Điều 321: "*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn đối với các bị cáo; Căn cứ *quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015*, nghị nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1, Đinh Thị H đã phạm tội đánh bạc như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, là hệ lụy làm nảy sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[5] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Đỗ K là người đã dùng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc trong thời gian từ cuối tháng 8/2017 đến ngày 12/9/2017 (ngày bị bắt quả tang); bị cáo cùng vợ là Đinh Thị H chuẩn bị công cụ là bài tây loại bài 52 lá và mền để phục vụ việc đánh bạc; bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, nên cần phải xử phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo: Trần Văn K1, Phạm Hữu V, Đỗ C, Huỳnh Văn C1 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo Đinh Thị H không trực tiếp đánh bạc, nhưng có sự thỏa thuận bàn bạc từ trước với bị cáo Đỗ K (là chồng của bị cáo) sử dụng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc, chuẩn bị bài tây để các con bạc sát phạt nhau, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo Đỗ K là phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, đều là người dân lao động nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo Đỗ K và Đinh Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 960.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), nghị nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho từng bị cáo.

[7] Bị cáo K là người có bệnh tim, bị cáo V là lao động chính trong gia đình (vợ bị cáo mới sinh con nhỏ), các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên nghị áp dụng Điều 60 BLHS 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) cho bị cáo K và bị cáo V được hưởng hình phạt tù có điều kiện với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Các bị cáo Đỗ C, Trần Văn K1 và Hoàng Văn C1 đã bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến nay, nghị nên áp dụng Điều 33 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt các bị cáo một mức án bằng thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung - như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nghị không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 31 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ một thời gian đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[8] Áp dụng thêm khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): các bị cáo ngoài hình phạt chính còn phải bị phạt tiền bổ sung với mức từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng tùy theo vai trò của từng bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Do đó, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 07 (bảy) bộ bài Tây 52 lá (02 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 (một) cái mền màu hồng - vàng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.760.000đ (trong đó 7.600.000đ thu tại chiếu bạc, 960.000đ tiền thu lợi bất chính, 200.000đ tiền đánh bạc thu giữ trên người bị cáo Đỗ C). (Theo biên bản giao nhận số 08/BBGN-KBTS ngày 04/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn).

[10] Về án phí hình sự: Các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1, Đinh Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với NLC1 và Trần Thanh N tuy có hành vi tham gia đánh bạc nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi trước thời điểm bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Tây Sơn đã xử lý hành chính. Quyết định trên là đúng với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1 và Đinh Thị H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009):

+ Xử phạt bị cáo Đỗ K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo K với mức 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hữu V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo V với mức 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Đỗ K, Phạm Hữu V cho UBND xã B, huyện T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Đỗ K, Phạm Hữu V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009):

+ Xử phạt bị cáo Đỗ C 04 tháng 03 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam). Trả tự do cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo C với mức 7.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn K1 04 tháng 03 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam). Trả tự do cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo K1 với mức 7.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C1 04 tháng 03 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam). Trả tự do cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo C1 với mức 7.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): xử phạt bị cáo Đinh Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành hình phạt.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo H với mức 7.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Thị H cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 07 (bảy) bộ bài Tây 52 lá (02 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 (một) cái mền màu hồng - vàng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.760.000đ (trong đó 7.600.000đ thu tại chiếu bạc, 960.000đ tiền thu lợi bất chính, 200.000đ tiền đánh bạc thu giữ trên người bị cáo Đỗ C). (Theo biên bản giao nhận số 08/BBGN-KBTS ngày 04/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn).

* Về án phí sơ thẩm hình sự: Các bị cáo Đỗ K, Đỗ C, Phạm Hữu V, Trần Văn K1, Huỳnh Văn C1, Đinh Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang Nam

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**